

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T - sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Lê Thị L - sinh năm 1983; trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Vũ Thanh Q - Văn phòng L1, Đoàn luật sư thành phố H.

Các bị đơn:

- Bà Trần Thị P - sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

- Ông Đặng Văn P1 - sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn N - sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Trần Thị T yêu cầu bà Trần Thị P trả cho bà T số tiền gốc 260.000.000đ và lãi suất tính từ tháng 11/2022 đến nay (12/02/2025) là 5.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 265.000.000đ;

Bà Lê Thị L yêu cầu ông Đặng Văn P1 trả cho nguyên đơn - bà Trần Thị T số tiền gốc 50.000.000đ và lãi phát sinh tính từ tháng 01/2023 đến nay (12/02/2025) với số tiền là 15.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 65.000.000đ.

Bà Trần Thị P và ông Đặng Văn P1 thống nhất trả số tiền trên.

Bà Lê Thị L đại diện cho nguyên đơn không yêu cầu ông Bùi Xuân H và bà Bùi Thị H1 (vợ của ông P1) trả số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $265.000.000đ \times 2.5\% = 6.625.000đ$ (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Ông Đặng Văn P1 chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $65.000.000đ \times 2.5\% = 1.625.000đ$ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002494 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Thị Thức